

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2024/HS-ST

Ngày: 30/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đình Chung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Lan và ông Bùi Tấn Ba.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Thanh Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tứ – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 158/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Đặng Hồng Th, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1986 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: Thôn S, xã V, huyện V1, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện tại: Thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H(chết) và bà Trịnh Thị V, sinh năm 1958; có vợ Lang Thị H, sinh năm 1990 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/10/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lương Thị Kim T, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2005, tại tỉnh Hậu Giang; Nơi thường trú: Ấp P, xã Ph, huyện P1, tỉnh Hậu Giang; Nơi ở hiện tại: Thôn

T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1973; chưa có chồng, có một người con, sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/11/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Huỳnh Phủ Thế G, sinh ngày 25/5/1999, tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn S, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tấn L, sinh năm 1967 và bà Lâm Thị Q, sinh năm 1962; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/10/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Võ Văn B, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

+ Anh Vi Văn Th, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Hồng Th, Lương Thị Kim T và Huỳnh Phủ Thế Gi (Gi là bạn của Th và T, sau đây viết tắt là Th, T, Gi). Vào khoảng 11 giờ ngày 24/10/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T, Th và một người tên T (không rõ họ tên cụ thể) ở xã B, huyện S cùng bàn bạc mua ma túy về sử dụng. Sau đó, T lấy điện thoại của Th liên hệ với một người phụ nữ tên Trần Thị Khánh H làm nhân viên của quán Karaoke APOLO ở thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi mà T đã quen từ trước để hỏi mua 03 gói ma túy khay với giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) và 03 viên ma túy kẹo với giá 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng). Sau khi thoả thuận xong, H hẹn T đến tại thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi để giao nhận ma túy. Sau đó, T thuê xe taxi đến thị trấn L gặp H nhận ma túy nhưng T chưa có tiền trả cho H.

Sau khi mua được ma túy, T cùng Th đến thuê phòng 406 của khách sạn La Na tại thôn T, xã B để sử dụng ma túy, khoảng 15 phút thì Tuấn đến. Tại phòng 406 của khách sạn La Na, T lấy đĩa sành (do T chuẩn bị trước) và dùng

máy lửa đốt cho đĩa nóng lên, T đưa cho Tò tiền 20.000 đồng để T cuộn tròn làm ống hút ma túy, T đổ ma túy khay ra đĩa và T dùng thẻ card (do T chuẩn bị) cào nát ma túy ra thành bột và xào, chẻ ra thành nhiều đường để cả ba người cùng sử dụng ma túy.

Khoảng 01 (tiếng) sau thì Th rủ một người tên V (Th chỉ biết duy nhất một thông tin là V ở xã Bình Trung) đến sử dụng ma túy. Tại đây, V tự lấy ma túy đã có sẵn để sử dụng. Sau đó, Th rủ Gi đến sử dụng ma túy. Khi đến thì Gi đem đến 03 (ba) máy lửa gas để làm công cụ sử dụng ma túy. Khi Gi đến thì sử dụng ma túy với những đối tượng trên. Sau đó, T và V về trước.

Sau khi V và T về thì Th rủ Văn T, sinh năm 1992, thường trú tại thôn 4, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hoá (sau đây viết tắt là Văn Th) là bạn của Th đến sử dụng ma túy. Khi Văn T đến và ở dưới sảnh của khách sạn La Na thì Th bảo Gi trực tiếp xuống dưới sảnh khách sạn La Na đón Văn T và dẫn Văn T lên phòng 406. Tại đây, Gi cung cấp nửa viên ma túy kẹo (thuốc lắc) cho Văn Th sử dụng. Đồng thời, Gi bung đĩa sành có sẵn ma túy đưa về trước mặt cho Văn Th sử dụng. Trong lúc các đối tượng trên đang ở phòng 406 thì Công an xã Bình Đông kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ 01 (một) đĩa sành hình tròn, màu trắng, có đường kính 18,3cm; 01 (một) thẻ nhựa màu vàng ánh kim, trên thẻ có chữ VINAPHONE PLUS, CTY CP XL&TM TRUONG LOC có số 888918860; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng) được cuộn tròn và cố định lại bằng vỏ giấy của điều thuốc; 01 (một) túi nilon màu trắng, có viền xanh, kích thước (3x3)cm, bên trong có những hạt tinh thể rắn màu trắng; 02 (hai) túi nilon màu trắng, có viền xanh, kích thước (3x3)cm; 03 (ba) máy lửa gas trong đó 01 (một) cái màu xanh và 02 cái màu trắng; 01 (một) cái loa, có dòng chữ TronSmart; 01 (một) điện thoại OPPO A15 màu xanh đen; 01 (một) điện thoại Iphone 11 màu xanh lục bảo; 01 (một) điện thoại Iphone XS MAX màu trắng; 01 (một) CCCD số 038086027570 của Th.

Qua test nhanh, Th, T, Gi và Văn T đều dương tính với chất ma túy.

Tại bản kết luận điều tra số 104/KL-KTHS, ngày 26/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Chất rắn màu trắng bám dính trên thẻ nhựa màu vàng kim trên thẻ có chữ VINAPHONE PLUS CTY CPXL&TM TRUONG LOC có số 8889188860 và trên tờ tiền mệnh giá 20.000đ đồng trong túi niêm phong mã số PS2 2007545 gửi giám định là ma túy; loại Ketamine. Do chất ma túy bám dính nói trên dạng vi vết nên không

cân khối lượng. Chất rắn màu trắng bám dính trên đĩa sành màu trắng trong túi niêm phong mã số PS2 2008545 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng mẫu: 0,03gam. Chất rắn màu trắng bên trong 01 (một) túi ni long trong túi niêm phong mã số NS4 2196155 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine, khối lượng mẫu: 0,72. Chất rắn màu trắng bám dính trong 02 (hai) túi ni long trong túi niêm phong mã số NS4 2196155 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine. Do chất ma túy bám dính nói trên ở dạng vi vết nên không cân khối lượng. Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại Bản cáo trạng số 111/CT-VKS-BS ngày 25/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố các bị cáo Đặng Hồng Th, Lương Thị Kim T và Huỳnh Phủ Thế Gi về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đặng Hồng Th, Lương Thị Kim Th và Huỳnh Phủ Thế Gi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Hồng Th từ 7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Thị Kim T từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Phủ Thế Gi từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử,

- Tịch thu và tiêu hủy: 0,50 gam ma túy loại Ketamien (mẫu bên trong túi niêm phong ma số NS4 2196155 sau giám định còn lại); 01 (một) đĩa sành hình tròn, màu trắng, có đường kính 18,3cm; 01 (một) thẻ nhựa màu vàng ánh kim, trên thẻ có chữ VINAPHONE PLUS, CTY CP XL&TM TRUONG LOC có số 888918860; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn

đồng) được cuộn tròn và cố định lại bằng vỏ giấy của điều đầu lọc thuốc lá, sau khi trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh đã được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2 2000165, bên ngoài có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong Huỳnh Minh Nhật, Võ Minh Tâm; 03 (ba) máy lửa gas trong đó 01 (một) cái màu xanh và 02 (hai) cái màu trắng; 01 (một) cái loa, có dòng chữ TronSmart (không kiểm tra bên trong).

- Trả lại cho Đặng Hồng Th 01 (một) căn cước công dân số 038086027570; trả lại cho Vi Văn T 01 (một) điện thoại OPPO A15 màu xanh đen.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại Iphone 11 màu xanh lục bảo; 01 (một) điện thoại Iphone XS MAX màu trắng.

Ý kiến tranh luận của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra và truy tố, phù hợp với tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại

phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Vào trưa ngày 24/10/2023, tại phòng 406 của khách sạn La Na ở thôn T, xã B, huyện S, Đặng Hồng Th, Huỳnh Phủ Thế Giang, Lương Thị Kim T có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, loại Ketamine thì bị Công an xã Bình Đông bắt quả tang. Vì vậy, hành vi của các bị cáo Đặng Hồng Th, Huỳnh Phủ Thế Gi, Lương Thị Kim T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đây là vụ án đồng phạm, nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Đối với Đặng Hồng Th giữ vai trò là người chủ mưu và là người thực hiện tích cực, Th đã chủ động rủ rê, khởi xướng, bàn bạc với Lương Thị Kim T, chuẩn bị địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Th rủ Gi, Văn T, T và V đến để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với Lương Thị Kim T giữ vai trò là người thực hiện tích cực, T đã bàn bạc với Th và cùng thống nhất với Th về việc đi mua ma túy về cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, T trực tiếp đi mua ma túy, chuẩn bị địa điểm, chuẩn bị dụng cụ đĩa sứ, xào chẻ ma túy để đồng bọn cùng sử dụng. Đối với Huỳnh Phủ Thế Gi giữ vai trò là người chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy (Gi chuẩn bị 03 (ba) máy lửa gas để dùng trong tổ chức việc sử dụng trái phép ma túy, Giang có hành vi đón Văn T, dẫn Văn T lên phòng 406 và cung cấp ma túy cho Văn T sử dụng (Gi đưa nửa viên thuốc lắc và đĩa sứ chứa ma túy cho Văn T sử dụng).

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã Bình Đông nói riêng và huyện Bình Sơn nói chung. Các bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội, điều đó chứng tỏ các bị cáo xem thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đối với bị cáo Đặng Hồng Th có cha là Đặng Văn H có thành tích chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong chống Mỹ cứu nước, được Chủ tịch Hội đồng cố vấn Chính phủ Cách mạng lâm thời cộng

hoà Miền Nam Việt Nam tặng Huân chương chiến công hạng nhì và có mẹ là Trịnh Thị V đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá tặng Bằng khen. Bị cáo Huỳnh Phú Thế Gi đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự, tham gia vào dân quân thường trực tại địa phương và được tặng giấy khen. Đối với bị cáo Lương Thị Kim T hiện nay đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) đĩa sành hình tròn, màu trắng, có đường kính 18,3cm; 01 (một) thẻ nhựa màu vàng ánh kim, trên thẻ có chữ VINAPHONE PLUS, CTY CP XL&TM TRUONG LOC có số 888918860; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng) được cuộn tròn và cố định lại bằng vỏ giấy của điều thuốc; 01 (một) túi nilon màu trắng, có viền xanh, kích thước (3x3)cm, bên trong có những hạt tinh thể rắn màu trắng; 02 (hai) túi nilon màu trắng, có viền xanh, kích thước (3x3)cm; 03 (ba) máy lửa gas trong đó 01 (một) cái màu xanh và 02 (hai) cái màu trắng; 01 (một) cái loa, có dòng chữ TronSmart là những công cụ để các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) căn cước công dân số 038086027570 của Đặng Hồng Th, đây là tài sản của bị cáo Th không liên quan đến vụ án nên tuyên trả lại cho bị cáo Th.

- Đối với 01 (một) điện thoại OPPO A15 màu xanh đen của Vi Văn T, đây là tài sản của Vi Văn T không liên quan đến vụ án nên tuyên trả lại cho Vi Văn T.

- Đối với 01 (một) điện thoại Iphone 11 màu xanh lục bảo; 01 (một) điện thoại Iphone XS MAX màu trắng, đây là những công cụ, phương tiện mà các bị cáo sử dụng để liên lạc trao đổi, mua ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với Vi Văn T: Trong quá trình điều tra xác định Vi Văn T chỉ là người thụ hưởng, không đồng phạm với các bị cáo, vì Vi Văn T không tham gia bàn bạc, góp tiền, chuẩn bị công cụ phương tiện và không có hành vi giúp sức trong việc sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra đề nghị Công an huyện

Bình Sơn xử phạt hành chính đối với Vi Văn T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định.

- Đối với người tên Tuấn: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định trên địa bàn xã B, huyện S có công dân Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983, ở tại Thôn S, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã thường xuyên xác minh nhưng hiện nay T đi đâu làm gì không rõ. Đồng thời cho các bị cáo Đặng Hồng Th, Huỳnh Phũ Thế Gi, Lương Thị Kim T nhận dạng qua hình ảnh (ảnh do mẹ Nguyễn Thanh T cung cấp) nhưng các bị cáo đều xác định không phải là người tên T như các bị cáo khai có sử dụng ma túy vào ngày 24/10/2023 tại khách sạn La Na. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh và có hướng xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với người tên V: Các đối tượng khai nhận chỉ biết tên là V ở xã B, nhưng không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh và có hướng xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với người trực tiếp bán ma túy cho Lương Thị Kim T: Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lương Thị Kim T khai nhận người bán ma túy cho mình tên là Trần Thị Khánh H làm nhân viên của quán Karaoke APOLO ở thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi mà Thoại đã quen từ trước; khi đến địa điểm giao nhận ma túy thì người này giao ma túy cho Lương Thị Kim T. Tuy nhiên qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định tại quán Karaoke APOLO ở thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi không có ai tên Trần Thị Khánh H. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh và có hướng xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với Võ Văn B (là người kinh doanh khách sang La Na): Trong quá trình các bị cáo chuẩn bị ma túy, công cụ để sử dụng trái phép tại phòng phòng 406 của khách sạn La Na thì Nguyễn Văn B không biết. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là đúng quy định.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đặng Hồng Th, Lương Thị Kim T và Huỳnh Phủ Thế Gi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Hồng Th 08 (tám) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/10/2023.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Thị Kim T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Phủ Thế Gi 07 (bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/10/2023.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,50 gam ma túy loại Ketamien (mẫu bên trong túi niêm phong ma số NS4 2196155 sau giám định còn lại); 01 (một) đĩa sành hình tròn, màu trắng, có đường kính 18,3cm; 01 (một) thẻ nhựa màu vàng ánh kim, trên thẻ có chữ VINAPHONE PLUS, CTY CP XL&TM TRUONG LOC có số 888918860; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) được cuộn tròn và cố định lại bằng vỏ giấy của điều đầu lọc thuốc lá, sau khi trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh đã được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2 2000165, bên ngoài có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong Huỳnh Minh Nhật, Võ Minh Tâm; 03 (ba) máy lửa gas trong đó 01 (một) cái màu xanh và 02 (hai) cái màu trắng; 01 (một) cái loa, có dòng chữ TronSmart (không kiểm tra bên trong).

- Trả lại cho Đặng Hồng Th 01 (một) căn cước công dân số 038086027570 của Đặng Hồng Th; trả lại cho Vi Văn T 01 (một) điện thoại OPPO A15 màu xanh đen, được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3A -105265, bên ngoài có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong Nguyễn Phương Đông, có đóng một dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại Iphone 11 màu xanh lục bảo được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3A -105267, bên ngoài có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong

Nguyễn Phương Đông, có đóng một dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi; 01 (một) điện thoại Iphone XS MAX màu trắng được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3A -105266, bên ngoài có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong Nguyễn Phương Đông, có đóng một dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/7/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn).

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Đặng Hồng Th, Lương Thị Kim T và Huỳnh Phú Thế Gi, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 30/7/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an; VKS; CCTHA huyện B.Sơn;
- Đội CSĐT; Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CAH;
- UBND xã Bình Đông;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Đình Chung